

Hồi 42

**Xua Ánh Mây Mù Ra Sự Thật
Nửa Thật Nửa Ảo Nhớ Chuyện Xưa**

Trong đêm trăng lơ mờ, núi Tô Lai vẫn yên ắng lạ thường, đôi lúc chỉ nghe tiếng lá rơi xào xạc. Đó không phải là tiếng chim bay mà là có hai người khinh công cao cường đang lướt đi trong đêm tối, hai người đó chính là Sử Hồng Anh và Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu đang đi phía trước, được một hồi bỗng thấy trên sườn núi có một tòa miếu cũ. Kim Trục Lưu nói: “Đó chính là thần miếu của Thiên ma giáo, theo Công Tôn đà chủ nói, Dương Hạo đã lập hương đường tại đây”.

Đi tới gần hơn, Sử Hồng Anh kêu lên: “Trong miếu có ánh lửa! Hình như có mùi thơm, chẳng lẽ có ai đang nướng thức ăn?” Nói chưa dứt lời thấy Kim Trục Lưu phóng vọt người lên, Sử Hồng Anh lại nghe tiếng nói của Kim Trục Lưu như vẫn bên tai mình: “Muội hãy mau đến xem thử tòa miếu ấy, cẩn thận?” Té ra Kim Trục Lưu vừa phóng về phía trước bằng khinh công tuyệt đỉnh, vừa dùng nội công Truyền âm nhập mật nói chuyện với nàng. Cho nên tuy chàng đã cách mười mấy trượng mà vẫn như nói bên tai nàng.

Sử Hồng Anh ngạc nhiên: “Sao chàng lại không vào?” Khinh công của nàng kém hơn Kim Trục Lưu, sau khi nàng bước vào tòa miếu, trong chốc lát Kim Trục Lưu cũng đã trở lại.

Sử Hồng Anh hỏi: “Bên trong chỉ có một đồng lửa chứ không thấy người. Lúc này huynh đi đâu thế?”

Kim Trục Lưu đáp: “Huynh vào rừng tìm một người”. Sử Hồng Anh ngạc nhiên: “Tìm ai?” Kim Trục Lưu đáp: “Lúc này muội không thấy có một bóng người nấp sau bức tường gạch hay sao?” Sử Hồng Anh ngạc nhiên hỏi lại: “Thật không? Muội không hề thấy. Ô, có lẽ muội không để ý”.

Kim Trục Lưu: “Huynh vừa phát hiện người ấy liền biến mất như bóng ma. Ở phía sau miếu lại không có nơi ẩn mình, trừ phi y phải nấp trong rừng”.

Sử Hồng Anh cười bảo: “Chả trách nào bỗng dưng huynh lại phóng về phía trước, vậy huynh có phát hiện gì không?”

“Chẳng phát hiện gì cả”.

Sử Hồng Anh nói: “Theo khinh công của huynh mà luận, trên đời này chỉ vài người theo kịp, theo lý mà nói, lẽ ra huynh phải đuổi kịp người đó”.

“Đúng thế, dù không đuổi kịp cũng phải thấy bóng dáng của y. Cây rừng lại không rậm rạp lắm, huynh đi một vòng mới trở lại nhưng cũng chẳng phát hiện được gì. Huynh không tin người này nấp nhanh như thế. Nhưng ngoài trời có trời, ngoài người có người...”

Sử Hồng Anh nói: “Giả sử người đó có khinh công cao hơn huynh thì chuyện này thật kỳ lạ!”

Kim Trục Lưu cũng nghĩ như thế, nên mới nói: “Đúng thế, giả sử người này là bằng hữu của chúng ta phải ra gặp mặt. Nếu là kẻ địch thì phải lên tiếng cảnh cáo, nhưng đã một lúc lâu như thế này mà chẳng có động tĩnh gì, huynh thật nghĩ không ra”.

Sử Hồng Anh như đang ngẫm nghĩ gì đó, nàng chợt ngẩng đầu lên: “Chả lẽ là...”. Kim Trục Lưu vội vàng: “Muội đoán là Lịch Nam Tinh?” Sử Hồng Anh gật đầu: “Không hiểu sao muội có dự cảm này, chắc chắn Lịch đại ca chưa chết, y biết có người giả mạo mình cho nên đến điều tra. Nói không chừng đêm nay y cũng đến”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Huynh cũng mong đó là sự thật”.

“Huynh không tin y vẫn còn sống?”

“Dù y vẫn còn sống đã bị trọng thương, đã thế Tây Xương cách đây ngàn dặm. Không những vậy mà khinh công còn rất cao cường! Hơn nữa, Lịch đại ca thấy chúng ta phải vui mừng chạy ra gặp mặt mới phải!”

“Thật kỳ lạ, đành chịu vậy. Dầu sao đêm nay chúng ta đến đây cũng điều tra chân tướng, nhưng chắc chắn ở đây đã có người. Huynh xem, đồng lửa vẫn còn chưa tàn, khoai nướng vẫn còn ở đây”.

Lúc này đã gần đến canh ba, hai người cảm thấy rét buốt, sắc trời cũng trở nên âm u hơn. Đêm nay là mừng bốn tháng ba, ánh trăng mờ ảo, tầm nhìn rất hạn chế. Vừa lên đến trên núi chỉ thấy một tòa nhà sừng sững, Kim Trục Lưu nói: “Chỉ trong thời gian hai ba tháng ngắn ngủi mà Dương Hạo có thể xây dựng lại hương đường của Thiên ma giáo, xem ra người của y cũng không ít”.

Rồi hai người thi triển khinh công phóng lên ngọn cây cao mấy trượng, từ trên nhìn xuống tình thế của tòa nhà. Chỉ thấy bên ngoài là một lớp tường, bốn bên là bốn cánh cửa sắt. Bên trong tường có khoảng mười lớp nhà, lớp nhà có mái cao nhất chính là nội hương đường theo như trong bức địa đồ của Công Tôn Hoằng đã vẽ. .

Bốn cánh cửa sắt này đang đóng chặt, ở mỗi cửa đều có một tên lâu la cầm mõ đánh canh. Trên cửa có treo ngọn đèn lồng rất sáng, nếu có người lén vào không thể nào qua nổi cặp mắt của y.

Sử Hồng Anh thì thầm: “Bức tường tuy cao nhưng không làm khó được chúng ta. Nhưng làm thế nào mới đối phó được tên lâu la kia”. Tên lâu la này đang đánh canh, nếu y bị giết, bên trong không nghe được tiếng đánh canh sẽ phát giác ra có người đột nhập. Họ đang ngồi trên cây cổ thụ trước cánh cửa phía đông, nghe tên lâu la ấy lẩm bẩm: “Lẽ ra đã đến lúc đổi canh, sao không thấy ai ra thế này?” Một lát sau quả nhiên có hai hán tử đến, một người là tên đầu mục tuần đêm, một người kia là lâu la thay phiên trực. Đầu mục ấy hỏi: “Có phát hiện điều gì đáng nghi không?” Tên lâu la trả lời: “Đêm nay lạnh lẽo, cả chim cú cũng trốn vào ổ, có phát hiện gì đâu?” Đầu mục ấy bảo: “Được, các người hãy đổi phiên đi. Trời tuy lạnh nhưng cũng phải cẩn thận”. Nói xong lại tiếp tục đi tuần tra. Tên lâu la vừa mới ra thay thở dài: “Thật xui xẻo, đến phiên ta gác trời lại mưa. Người có thể đi ngủ còn ta lại phải chịu đựng cho đến khi trời sáng”.

Tên này trông rất yếu ớt, xem ra rất sợ lạnh, chỉ nghe y rên lên hừ hừ. Chốc chốc lại thở dài. Tên lính canh thở dài, còn Kim Trục Lưu mừng rỡ, chàng đột nhiên nghĩ ra một kế, bèn ngắt một chiếc lá, khi tên lính canh xoay người liền bắn chiếc lá vào hôn thụy huyệt sau lưng của y.

Tên lính canh chưa kịp kêu lên đã đổ người xuống. Kim Trục Lưu từ trên ngọn cây lướt xuống như chim bay, y chưa kịp ngã xuống đất chàng đã chụp lấy y. Một tay cầm lấy cái mõ, miệng rên lên hừ hừ. Lúc này tên đầu mục đi tuần đêm đã trở vào.

Tuy ở mỗi cánh cửa chỉ có một người canh, nhưng có thể nghe tiếng gõ mõ của nhau, tiếng gõ mõ không ngừng lại, ba người kia đương nhiên không biết đã xảy ra chuyện.

Sử Hồng Anh vọt xuống, thì thầm: “Huynh tính thế nào?” Kim Trục Lưu nói: “Mau, thay đồ!” Tên lâu la này trông rất nhỏ bé, Sử Hồng Anh mặc áo ngoài của y, đội áo tơi lên mà vẫn còn rộng, nhưng nàng kéo áo che lên nửa mặt không ai nhận ra được.

Kim Trục Lưu nói: “Hồng Anh, muội hãy thay y” Sử Hồng Anh cầm cái mõ rồi bắt đầu gõ lóc cóc. Kim Trục Lưu vác tên lâu la lên chạy ra ngoài đặt y vào giữa kẽ hai tảng đá, cười rằng: “Bằng hữu, ở đây ấm áp hơn nhiều, người đã được lợi rồi đấy!”

Giải quyết xong tên lâu la này, Kim Trục Lưu trở về bên cạnh Sử Hồng Anh, thì thầm: “Thời tiết xấu như thế này chắc là tên đầu mục canh đêm lâu lắm mới ra trở lại. Nếu có người ra, muội cứ giết y. Huynh chỉ cần nửa canh giờ”.

Tổng đà của Thiên ma giáo được canh phòng rất nghiêm ngặt, tuy bức tường cao hơn ba trượng cấm đầy đinh sắt nhưng không làm khó được Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu lén vào nội hương đường của giáo chủ Thiên ma giáo không hề phát ra tiếng động. Lúc này trong phòng đèn vẫn còn sáng, trên cửa sổ có in hình bóng người, Kim Trục Lưu nằm phục phía sau lưng hòn non bộ, nheo mắt nhìn vào, không khỏi thất kinh: “Kẻ này trông chẳng khác gì Lịch đại ca!”

Hình như người ấy đã phát giác được điều gì nên nghiêng tai lắng nghe, đột nhiên y thối tắt đèn. Kim Trục Lưu bạo dạn nháy vọt ra, đẩy cửa sổ phóng tọt vào. Người ấy trầm giọng quát: “Ai?” nói chưa dứt lời Kim Trục Lưu đã chụp lấy y. Nhưng Kim Trục Lưu nghe giọng nói của y không khỏi ngạc nhiên.

Không những bề ngoài mà cả giọng nói của kẻ này cũng giống y như Lịch Nam Tinh “Trên đời này này sao lại có người giống nhau như thế Kim Trục Lưu đương nhiên không khỏi ngạc nhiên.

Võ công của người này rất cao, bị Kim Trục Lưu chụp một cái nhưng đã mau chóng thoát ra, trở tay điểm ngược lại vào huyệt khí du của Kim Trục Lưu, trong đêm tối chẳng may may sai tý nào.

Kim Trục Lưu ồ lên một tiếng, đánh ra một chiêu Phất vân thủ đẩy cú điểm của người ấy ra, kêu lên: “Người là ai?”

Kim Trục Lưu không phải chấn động bởi bản lĩnh của kẻ này mà bởi chiêu số y vừa sử dụng chính là chiêu pháp do cha chàng sáng tạo.

Người ấy cũng ngạc nhiên kêu lên: “Người là Trục Lưu hiền đệ?” Y vừa mới giao thủ hai chiêu nhanh như điện chớp với Kim Trục Lưu mà đã nhận ra chiêu số của chàng.

Kim Trục Lưu thất kinh thầm nhủ: “Chả lẽ đây là Lịch đại ca? Không đúng?” Chàng chợt lướt người ra phía trước, giơ tay chặn trước ngực đề phòng đánh lén, một tay kia lần mò cái đế đèn, chuẩn bị đất đèn lên để xem cho kỹ.

Người ấy kêu: “Đừng đốt đèn!” Rồi hạ giọng ngâm bài thơ lúc trước Lịch Nam Tinh đã tặng cho Kim Trục Lưu. Đó là bài thơ do chính Lịch Nam Tinh sáng tác, ngoại trừ chàng và Kim Trục Lưu, người khác không thể nào đọc ra được!

Kim Trục Lưu nghe bài thơ ấy không còn nghi ngờ nữa. Rồi chàng lạ lẫm nói: “Té ra người là Lịch đại ca, nhưng chuyện gì thế này?” Ngay lúc này, chợt có tiếng bước chân vọng tới, Lịch Nam Tinh nói: “Ta mời đệ xem một vở tuồng, đệ sẽ hiểu ngay”. Rồi

kéo Kim Trục Lưu nắp vào sau bức tường. Chỉ nghe Dương Hạo nói: “Đêm nay người hãy nghỉ kỹ lại, ngày mai chúng ta bàn tiếp”.

Lịch Nam Tinh kể tai Kim Trục Lưu nói nhỏ: “Người đi cùng với Dương Hạo chính là kẻ giả mạo ta làm giáo chủ”.

Giáo chủ ấy kêu vang một tiếng rồi nói: “Dương sư bá, con còn muốn bàn với sư bá, sư bá hãy vào đây ngồi một lúc”. Số là y nhớ lúc nãy khi đi ra đã đóng cửa sổ, nhưng giờ đây phát hiện cửa sổ đã mở biết bên trong chắc chắn có biến, không thể không đề phòng có người nắp trong phòng, y không dám lên tiếng mà chỉ ngầm bảo Dương Hạo.

Kim Trục Lưu kể bên tai Lịch Nam Tinh nói: “Bọn chúng đến thật đúng lúc!” Chưa dứt lời chợt nghe bình một tiếng, Dương Hạo đã tung một chưởng đẩy cánh cửa phòng, hai chân chưa bước vào đã phát ra một đòn Tu la âm sát công!

Dương Hạo tưởng rằng kẻ địch nắp trong phòng, nhưng y nằm chiêm bao cũng không ngờ rằng Kim Trục Lưu và Lịch Nam Tinh. Y nghĩ bụng trước tiên phải cho tên này nếm đòn rồi tính tiếp. Nào ngờ kẻ nếm đòn không phải là gian tế mà trái lại là y! Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Kim Trục Lưu đã sớm nhảy vọt ra xĩa chỉ vào huyết toàn cơ trước ngực của y. Dương Hạo cũng thật ghê gớm, y bất ngờ bị tấn công mà không hề rối loạn, trở tay móc lại chụp một đòn cầm nã thủ vào mạch môn của Kim Trục Lưu! Kim Trục Lưu hóa chỉ thành chưởng, vỗ một đòn Đại tu di chưởng thúc vào ngực y.

Hai chưởng giao nhau, Dương Hạo không khỏi thối lui ba bước, té ra y đã bị chưởng lực của Kim Trục Lưu đánh bật ra cửa. Còn Kim Trục Lưu chỉ hơi chiếm thượng phong chứ không bắt được y.

Dương Hạo lúc này đã rất kinh hoảng! Y đã mấy lần giao thủ với Kim Trục Lưu, tuy chưa thấy rõ mặt chàng nhưng cũng đã nhận ra. Giáo chủ ấy đứng sau lưng Dương Hạo, đang định bước vào đã nghe Dương Hạo vội vàng nói: “Chạy mau?” Kim Trục Lưu cười vang: “Chạy không thoát đâu!” Rồi chàng nhón vọt người lên không trung sau đó nhảy bổ xuống tên giáo chủ, Dương Hạo biết y không thể chịu nổi một chưởng của Kim Trục Lưu, cũng chỉ đành nhảy vọt lên chạm với Kim Trục Lưu một chưởng trên không trung.

Giáo chủ ấy vừa chạy vừa la lên: “Có gian tế, người đâu!” Chạy được mấy bước đột nhiên cảm thấy xương tỳ bà trên vai tê rần, té ra đã bị Kim Trục Lưu chụp trúng.

Dương Hạo đối một chưởng với Kim Trục Lưu, ngực như bị búa tạ giáng vào, từ trên không trung rơi xuống, lộn người qua hòn non bộ chiếm địa hình có lợi, chuẩn bị tấn công Kim Trục Lưu. Y cười lạnh: “Kim Trục Lưu, dù ngươi có ba đầu sáu tay hôm nay

cũng khó thoát khỏi nơi này! Người đừng tưởng rằng bắt được giáo chủ của bọn ta thì có thể kìm chế được bọn ta, chúng ta hãy thương lượng đi thôi!”

Bọn người trên dưới của Thiên ma giáo nghe tiếng kêu của giáo chủ đã chạy ra bắt gian tế. Lịch Nam Tinh lôi tên giáo chủ ấy vào phòng, kêu: “Hiền đệ, trở lại đây?”

Kim Trục Lưu ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Lịch đại ca thật lắm cảm, địch nhiều ta ít nên phóng ra ngoài. Trốn ở trong phòng chẳng phải sẽ bị người ta khua nước bắt cá hay sao!” Nhưng Lịch Nam Tinh đã kéo vào, chàng đương nhiên không thể một mình phá vòng vây, đành di theo vào.

Dương Hạo hơi sợ Kim Trục Lưu xông ra liều mạng với mình, lúc này thấy hai người Kim, Lịch vào phòng trở lại không khỏi cười lớn: “Kim Trục Lưu, các người không thể làm rùa rút đầu suốt đời? Người đâu, chuẩn bị độc tiễn, ống phun!” Lúc này người của Thiên ma giáo đã kéo tới, chỉ trong chốc lát đã bao vây căn phòng trùng trùng! Dương Hạo đắc ý vô cùng, cười lớn: “Cho người biết trước sự lợi hại!” Rồi lấy một bộ cung tên từ tay một đầu mục, hai tiếng soạt soạt vang lên, hai mũi tên bay xuyên qua cửa sổ cắm lên vách tường, Dương Hạo cười lạnh lẽo: “Kim Trục Lưu, người hãy kiểm tra xem hai mũi độc tiễn ấy có phải là loại kiến huyết phong hầu hay không?” Rồi lại lấy một cái ống phun, vừa đề vào cái lẫy thì một luồng lửa phụt ra, tấp vào cửa sổ. Kim Trục Lưu đánh ra một đòn Phách không chưởng đập tắt đốm lửa, nhưng mùi khét đã lan khắp phòng, rõ ràng trong ống phun là độc hỏa.

Dương Hạo quát: “Kim Trục Lưu, hôm nay dù người có ba đầu sáu tay hay mười cái mạng cũng không thể thoát được!”

Kim Trục Lưu nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ thấy cung tên lấp lánh như sao xa, từng cái ống phun đen ngòm đang chĩa vào cửa sổ.

Dương Hạo cười: “Nhìn rõ chưa? Ta cho người nửa canh giờ để thương lượng với nhau, hãy ngoan ngoãn đầu hàng còn bằng không thì ta sẽ ra tay!”

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Xem ra khó thoát. Nhưng làm sao có thể bó tay chịu chết!” Đang định nói chuyện với Lịch Nam Tinh thì Lịch Nam Tinh đã kề tai nói nhỏ: “Huynh có cách thoát hiểm bình an, đệ hãy canh tên này nhưng không cần điểm huyết đạo của y”.

Kim Trục Lưu đang nắm xương tỳ bà của tên giáo chủ ấy, quát: “Người động đậy là mất mạng!” Chỉ thấy Lịch Nam Tinh dời cái giường lớn rồi nằm phục xuống đất mò mẫm, lắm bầm: “Cách tường ba thước sáu lấc, trên gạch có vòng tròn lõm xuống.Ồ đây rồi?” Năm xưa khi cha mẹ Lịch Nam Tinh xây nơi đây làm phòng ngủ đã dùng loại gạch

rất dày, cho nên đã hơn hai mươi năm trôi qua mà chẳng hề suy suyễn. Lần này Dương Hạo sửa sang lại phòng ốc, chỉ lợp mái chứ không bỏ gạch ở dưới đất.

Lịch Nam Tinh moi ra hai viên gạch, lộ ra một cái hang, một luồng khí ẩm mốc bốc lên. Kim Trục Lưu lấy hai viên bích linh đơn ra chia cho Lịch Nam Tinh một viên còn mình uống một viên, thế rồi cả hai kéo Lịch Nam Tinh giả cùng xuống dưới hang.

Lịch Nam Tinh đốt môi lửa lên, thấy đó là một đường hầm dài dằng dặc. Ở lối vào có hai cánh cửa đá, Lịch Nam Tinh khóa cánh cửa đá từ bên trong lại, Cười nói: “Bọn chúng không biết cách mở, muốn phá cánh cửa đá này ít nhất cũng phải mất ba ngày”.

Giáo chủ ấy nằm mơ cũng không ngờ rằng ở dưới giường của mình lại có một đường hầm bí mật, y không khỏi kêu ồ lên, vừa mới mở miệng đã hít ứ khí vào mồm. Mùi hôi ấy khiến cho lục phủ ngũ tạng của y như lộn ngược lên, lập tức nôn ọe một hồi. Kim Trục Lưu ngậm viên bích linh đơn trong miệng mà cũng không khỏi bịt mũi.

Lịch Nam Tinh cười lạnh lùng: “Tuy người giả mạo ta làm giáo chủ, nhưng người cũng không biết nơi này. Hãy mau khai thật, người và Dương Hạo có âm mưu gì?”

Giáo chủ ấy không chịu nổi ứ khí, khổ sở van xin: “Không liên quan đến tôi, tất cả đều do Dương Hạo sắp xếp. Lão là sư bá của tôi, lão bảo tôi có tướng mạo giống người, cho nên bảo tôi giả mạo làm giáo chủ, tôi không dám không nghe. Y muốn lợi dụng tôi lập lại Thiên ma giáo rồi sau đó sẽ theo triều đình kiếm một món tiền lớn. Mong giáo chủ tha mạng?”

Lịch Nam Tinh hừ một tiếng: “Ta không ham làm giáo chủ! Hừ, người chẳng phải là kẻ chủ mưu, nhưng lại ham phú quý vinh hoa, người cũng phải bị trừng phạt. Tội chết có thể tha nhưng tôi sống khó miễn” Rồi điểm vào ma huyết của y, khiến cho y nằm cứng đờ ở đấy, cười lạnh: “Người cứ nằm ở đây ba ngày, Dương Hạo phá cánh cửa đá thì tự nhiên sẽ thả người ra. Nếu không phá được thì coi như người xui xẻo!” Giáo chủ ấy thâm kêu khổ.

Lịch Nam Tinh giải quyết xong người này rồi mới có thời gian hỏi Kim Trục Lưu: “Hiền đệ, sao hiền đệ lại biết chuyện này? Còn Sử cô nương đâu, sao không thấy đi với đệ?” Kim Trục Lưu đáp: “Nàng đang ở ngoài, nhưng không biết có bị phát hiện hay chưa?” Rồi lại hỏi: “Đệ đã gặp Công Tôn Hoằng. Công Tôn Yến đâu?” Chàng nghĩ bụng Lịch Nam Tinh chưa chết, chắc Công Tôn Yến vẫn còn sống. Quả nhiên Lịch Nam Tinh trả lời: “Nàng cũng đợi ở ngoài, được, chúng ta hãy ra tiếp ứng họ”.

Lịch Nam Tinh dắt Kim Trục Lưu vừa đi vừa kể lại mọi chuyện.

Ngày hôm ấy chàng từ trên vực núi nhảy xuống, nghĩ bụng chắc chắn sẽ chết, nào ngờ khi người chạm đất cảm thấy như bị ngã trên tấm nệm rất dày, tuy hơi đau nhưng không hề bị thương.

Trong Đào Hoa Cốc khí hậu nóng ẩm, đây là lúc cuối đông đầu xuân, bên ngoài rất lạnh lẽo, nhưng bên trong cốc thì muôn hoa đang nở rộ. Lịch Nam Tinh từ từ ngồi dậy, đưa mắt nhìn chỉ thấy khắp nơi đều là hoa đào, thêm tinh thần sảng khoái, nghĩ bụng đây quả thực là một kỳ ngộ hiếm có trong đời.

Không ngờ điều kỳ lạ hơn còn ở phía sau? Gió núi thổi tới chàng nghe văng vẳng có tiếng quát, Lịch Nam Tinh thầm nhủ: “Sao Công Tôn Yến hình như vẫn chưa chạy?” Chàng nghĩ chưa dứt thì nghe tiếng gió vù vù, một người lại rơi xuống ngay bên cạnh chàng. Lịch Nam Tinh vội vàng đỡ người ấy dậy, té ra người ấy chính là Công Tôn Yến.

Hai người thoát khỏi cái chết, gặp nhau mà như đang nằm chiêm bao! Lịch Nam Tinh xúc động vô cùng, chàng nhảy xuống cốc vì không muốn liên lụy Công Tôn Yến, tưởng rằng Công Tôn Yến thấy chàng chết sẽ tự bỏ chạy, nào ngờ nàng lại nhảy theo xuống đây!

Bất giác hai người đều tuôn nước mắt, hai tay nắm chặt lấy nhau, Lịch Nam Tinh nói: “Yến muội, muội cần gì phải khổ như thế?” Công Tôn Yến thì thầm: “Huynh chết rồi muội còn sống làm gì!” Lịch Nam Tinh nói: “Không ngờ chúng ta đều chưa chết. Nhưng chúng ta đã trúng Tu la âm sát công, chỉ e không thoát nổi u cốc này. Làm thế nào đây?” Công Tôn Yến nói: “Dù sao muội cũng đã quyết định, sống hay chết chúng ta đều cùng ở bên nhau. Không thoát được thì có gì đáng lo?”

Mấy câu ấy nghe như chém đinh chặt sắt khiến cho Lịch Nam Tinh cảm thấy hổ thẹn, chàng vốn nghĩ rằng không thể còn thương yêu ai được nữa, tuy biết rõ Công Tôn Yến có ý với mình nhưng chàng lại giả vờ không biết, cứ coi Công Tôn Yến như muội muội. Lúc này cảm động vì nàng, không khỏi nghĩ: “Không ngờ nàng si tình đối với mình như thế! Cổ nhân nói rất phải, dễ kiếm được báu vật vô giá, khó kiếm được tình lang. Đối với phụ nữ tuy như thế, nhưng đối với nam tử cũng đâu có khác gì? Yến muội vì mình mà coi nhẹ cái chết, mình không thể phụ lòng nàng nữa”. Nghĩ đến đây thì bất giác kéo Công Tôn Yến vào lòng, cười nhẹ: “Bây giờ huynh đã không muốn chết nữa. Còn muội?” Công Tôn Yến cũng cười: “Muội chẳng phải đã nói rồi ư, huynh sống đương nhiên muội sẽ sống cùng huynh”.

Lịch Nam Tinh nói: “Không biết ông trời có cho chúng ta như ý hay không?” Công Tôn Yến hạ giọng: “Có thể sống được một ngày thì tính một ngày. Muội nghĩ đại nạn

không chết chắc có phúc ở sau. Chắc chắn chúng ta sẽ thoát khỏi nơi này”. Lịch Nam Tinh nói: “Đúng thế, ở đây dưỡng thương xong thì nghĩ cách”.

Tuy là nói thế nhưng chẳng qua Lịch Nam Tinh chỉ an ủi Công Tôn Yến mà thôi. Họ còn có cách gì nữa? Đã bị thương bởi Tu la âm sát công chẳng thể nào chữa trị được nổi, ngoại trừ nội công của bản thân đã đến lúc đăng phong tạo cực mới có thể tự vận công đẩy hàn độc. Đừng nói là Công Tôn Yến làm không được, Lịch Nam Tinh cũng còn kém rất xa. Có lẽ Công Tôn Yến chưa biết Tu la âm sát công không chữa trị được, nhưng Lịch Nam Tinh rất hiểu điều đó

Cũng như Công Tôn Yến nói: “Sống được một ngày thì tính một ngày”. Lịch Nam Tinh muốn rằng trước khi chết sẽ trải qua những ngày hạnh phúc, đương nhiên cũng muốn sống.

Nếu muốn sống trước tiên phải tìm thức ăn. Hai người đã bị trúng Tu la âm sát công, nhưng trước khi hàn độc phát tác không hề đau đớn, vẫn có thể đi lại được, chỉ là không thể vận công được mà thôi.

Chướng khí trong Đào Hoa Cốc rất dày, không những người mà thú cũng không thể sống, chim chóc cũng không có. Lịch Nam Tinh đi một hồi trong rừng đào thì biết đào hoa chướng rất lợi hại, do đó chỉ đành hái trái đào ăn đó dổi mà thôi. Nhưng ở đây có đào hoa chướng, trái đào đương nhiên cũng có độc...

Công Tôn Yến cười nói: “Mặc kệ có độc hay không, dù sao chúng ta cũng chết”. Lịch Nam Tinh can: “Khoan hãy ăn, đợi huynh thử xem có thứ gì khác hay không”.

Lịch Nam Tinh thầm nhủ: “Đúng là phúc vô song chí, họa bất đơn hành, rơi xuống u cốc đã là đường cùng, trong cốc lại có đào hoa chướng cực độc, đừng nói không tìm ra thức ăn, dù có tìm ra e rằng cũng chỉ sống không quá ba ngày”.

Công Tôn Yến lại cười: “Sao Lịch đại ca lại rầu rĩ như thế, hoa đào ở đây nở rất đẹp, nếu chúng ta được chết ở nơi đây cũng không uổng một đời!” Lịch Nam Tinh nghe thế bất giác cười khổ.

Lịch Nam Tinh đang tuyệt vọng chợt một ý nghĩ nảy ra, chàng nghĩ: “Thật kỳ lạ, tại sao mình hít chướng khí mà vẫn không hề choáng váng”. Rồi chàng nhìn lại sắc mặt của Công Tôn Yến, chỉ thấy nàng hình như càng tươi tỉnh hơn.

Lịch Nam Tinh nói: “Yến muối, muội hãy thử hít sâu một hơi, coi thử trong ngực có cảm giác khó thở không?” Công Tôn Yến không biết có đào hoa chướng cho nên hít sâu mấy hơi nói: “Thơm thật! Thật thoải mái!”

Trong một lúc Lịch Nam Tinh cũng không biết nguyên nhân, thầm nhủ: “Chả lẽ đúng là ông trời phù hộ, độc trong chướng khí có thể làm giảm hàn độc của Tu la âm sát công?”

Bất giác cả hai đã đi đến gần dòng suối, Công Tôn Yến vỗ tay cười rằng: “Đại ca mau đến xem có đồ ăn đây rồi”. Té ra trong đầm nước dưới ngọn thác có cá bơi vô số.

Lịch Nam Tinh không khỏi ngạc nhiên, trong Đào Hoa Cốc không có chim chóc, nhưng dưới nước lại có cá, điều đó khiến chàng thắc mắc.

Công Tôn Yến nói: “Đáng tiếc muối không có cần câu. Uống nước trước rồi tính”. Lịch Nam Tinh nói: “Đừng!” Công Tôn Yến đã cúi xuống uống mấy ngụm nước. Nàng ngẩng đầu lên cười tươi: “Sao lại đừng, nước ở đây vừa mát vừa ngon”

Lịch Nam Tinh thầm nhủ: “Chướng khí không hại được chúng ta, chắc nước ở đây có thể uống được. Hình như đây là loại cá đặc biệt. Dù sao cũng phải chết, cứ liều một phen xem sao”.

Lịch Nam Tinh tinh thông thủy tính, nói: “Không cần cần câu, huynh sẽ bắt cá cho muối”. Thế là đêm ấy họ đã có được một bữa cá nướng.

Cá ở đây vừa thơm vừa béo, ăn vào miệng có hương vị rất đặc biệt, tựa như hít phải hương hoa. Hai người ăn luôn cả xương cá. Công Tôn Yến cười nói: “Mỗi ngày có cá tươi ăn, huynh và muội có thể sống suốt đời ở Đào Hoa Cốc”.

Không ngờ vui quá hóa buồn, sau khi ăn cá nướng xong đột nhiên ở đan điền có luồng khí nóng bốc lên, một lát sau toàn thân phát nóng như lửa đốt.

Công Tôn Yến rên rỉ: “Muội sắp chết rồi, muội sắp chết rồi!” Rồi nàng nhảy ào xuống đầm nước. Lịch Nam Tinh kinh hoảng nói: “Hình như nước trong đầm có độc?” Rồi cũng nhảy xuống kéo nàng lên, Công Tôn Yến cười nói: “Thật dễ chịu, muội thà trúng độc mà chết chứ không thể chịu nổi cái khổ bị nóng như lửa đốt!”

Lịch Nam Tinh chợt nghĩ bụng: “Mình vốn đã trúng Tu la âm sát công, tại sao nhảy xuống đầm nước mà chẳng hề thấy lạnh? Chả lẽ chướng khí và cá trong đầm có thể trị hàn độc?”

Lịch Nam Tinh đã từng đọc qua Bách độc chân kinh, lúc này mới hiểu ra đạo lý lấy độc công độc, vì thế không ngăn cản Công Tôn Yến nữa mà cùng nàng bơi trong đầm.

Quả nhiên sau ba ngày ăn cá nướng, hai người thử vận công thì chân khí đã vận hành thông suốt. Đến ngày thứ năm hàn độc trong người đã không còn. Lịch Nam Tinh

biết không còn hàn độc nữa vui vẻ nói: “Không thể ăn loại cá này nữa, nếu ăn thì chúng ta sẽ trúng nhiệt độc”.

Công Tôn Yển nói: “Đúng thế hôm nay muối cũng cảm thấy có gì không ổn, hình như tinh thần không giống như hai ngày trước nữa. Lịch đại ca, huynh có cảm thấy văng đầu không?”

Lịch Nam Tinh trả lời: “Đó là bởi vì hàn độc trong người chúng ta đã không còn, cho nên bắt đầu cảm thấy bị ảnh hưởng bởi chương khí. Dù có thức ăn, chúng ta cũng không thể ở lại nơi này nữa”.

Công Tôn Yển nói: “Hỏng bét, làm thế nào bây giờ? Ồ, Lịch đại ca, đại ca đang nghĩ gì thế?” Lịch Nam Tinh trầm ngâm rồi đột nhiên kêu lên: “Chúng ta có thể thoát hiểm, muối hãy theo huynh!”

Công Tôn Yển nửa tin nửa ngờ: “Huynh đã phát hiện ra điều gì? Công lực của muối vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, làm sao trèo lên?”

Lịch Nam Tinh cười: “Không cần phí sức, ở u cốc này còn có một con đường nữa”. Công Tôn Yển vui mừng, còn tưởng Lịch Nam Tinh an ủi mình, nàng hỏi lại: “Thật không?”

Lịch Nam Tinh chỉ dòng thác: “Chính là ở đằng sau dòng thác!”

Chính là:

Sơn cùng thủy tận ngờ không lối,

Liều rậm hoa thưa lại một thôn.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

- o O o -